

Phụ lục 1

**DANH SÁCH THÔN VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI;
THÔN ĐẶC BIỆT KHÓ KHĂN SAU SẮP XẾP TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐẮK LẮK**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 8 năm 2026 của UBND tỉnh Đắk Lắk)

TT		Tên xã, phường	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		DTTS&MN	Thôn đặc biệt khó khăn
				DTTS	MN		
		TỔNG CỘNG		625	1.173	1.204	449
1		XÃ EA H'LEO		4	12	12	0
	1		Thôn 1		X	X	
	2		Thôn 2		X	X	
	3		Thôn 3	X	X	X	
	4		Thôn 4		X	X	
	5		Thôn 5		X	X	
	6		Thôn 6		X	X	
	7		Thôn 7		X	X	
	8		Thôn 8		X	X	
	9		Thôn 9		X	X	
	10		Buôn Săm	X	X	X	
	11		Buôn Dang	X	X	X	
	12		Buôn Treng	X	X	X	
2		XÃ DRAY BHẮNG		7	14	14	2
	13		Thôn 2		X	X	
	14		Thôn Lô 13		X	X	
	15		Thôn Kim Phát		X	X	
	16		Thôn Giang Sơn		X	X	
	17		Thôn Thành Công		X	X	
	18		Thôn Nam Hòa		X	X	
	19		Thôn Kim Châu		X	X	
	20		Buôn Kpung	X	X	X	X
	21		Buôn Hra	X	X	X	X
	22		Buôn Ea Khít	X	X	X	
	23		Buôn Ea Kmar	X	X	X	
	24		Buôn Kõ Êmông	X	X	X	
	25		Buôn Ea Bhók	X	X	X	
	26		Buôn Ea Mťaž	X	X	X	
3		XÃ EA KNUẾC		8	17	17	0
	27		Thôn Tân Đức		X	X	
	28		Thôn Tân Đông		X	X	
	29		Thôn Tân Mỹ		X	X	
	30		Thôn Thanh Bình	X	X	X	
	31		Thôn Liên Cơ		X	X	

TT		Tên xã, phường	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		DTTS&MN	Thôn đặc biệt khó khăn
				DTTS	MN		
	32		Thôn 19/5		X	X	
	33		Thôn Hòa Thắng		X	X	
	34		Thôn Quyết Thắng		X	X	
	35		Thôn Tân Bình		X	X	
	36		Thôn Tân Hòa		X	X	
	37		Buôn Ea Đun	X	X	X	
	38		Buôn Yế	X	X	X	
	39		Buôn Ea Kmăt	X	X	X	
	40		Buôn Ta Ra	X	X	X	
	41		Buôn Briêng	X	X	X	
	42		Buôn Ea Naih	X	X	X	
	43		Buôn Kang	X	X	X	
4		XÃ EA KLY		7	20	20	5
	44		Thôn Phúc Cường		X	X	
	45		Thôn Cao Sơn	X	X	X	X
	46		Thôn Đoàn Kết		X	X	
	47		Thôn Tân Thành	X	X	X	
	48		Thôn Thắng Lợi		X	X	
	49		Thôn Thống Nhất		X	X	
	50		Thôn Hòa Bình		X	X	
	51		Thôn Thành Công		X	X	
	52		Thôn Thành Nhất		X	X	
	53		Thôn Đồng Tiến		X	X	
	54		Thôn An Thịnh		X	X	
	55		Thôn Bình Minh		X	X	
	56		Thôn Quyết Thắng		X	X	
	57		Thôn Thái Hà		X	X	
	58		Thôn Tân Hương		X	X	
	59		Buôn Krông Pắc	X	X	X	
	60		Buôn Mbê	X	X	X	X
	61		Buôn Krông Buk	X	X	X	X
	62		Buôn Krăi	X	X	X	X
	63		Buôn Kla	X	X	X	X
5		XÃ EA KTUR		9	21	21	4
	64		Thôn 1		X	X	
	65		Thôn 2		X	X	
	66		Thôn 3		X	X	
	67		Thôn 4		X	X	
	68		Thôn 5		X	X	
	69		Thôn 6		X	X	
	70		Thôn 7		X	X	

TT		Tên xã, phường	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		DTTS&MN	Thôn đặc biệt khó khăn
				DTTS	MN		
	71		Thôn 8	X	X	X	
	72		Thôn 9		X	X	
	73		Thôn 10		X	X	
	74		Thôn 11		X	X	
	75		Thôn 12		X	X	
	76		Thôn 13		X	X	
	77		Buôn Knir	X	X	X	
	78		Buôn Êga	X	X	X	X
	79		Buôn Ea Tiêu	X	X	X	X
	80		Buôn Kram	X	X	X	
	81		Buôn Jung	X	X	X	X
	82		Buôn Pu Huê	X	X	X	
	83		Buôn Ea Ktur	X	X	X	X
	84		Buôn Ciêt	X	X	X	
6		XÃ EA DRĂNG		11	26	26	0
	85		Thôn 1		X	X	
	86		Thôn 2		X	X	
	87		Thôn 2A		X	X	
	88		Thôn 3	X	X	X	
	89		Thôn 3A		X	X	
	90		Thôn 4		X	X	
	91		Thôn 5		X	X	
	92		Thôn 6		X	X	
	93		Thôn 7		X	X	
	94		Thôn 8		X	X	
	95		Thôn 8A		X	X	
	96		Thôn 9		X	X	
	97		Thôn 10		X	X	
	98		Thôn 11		X	X	
	99		Thôn 12		X	X	
	100		Thôn 16	X	X	X	
	101		Thôn 17		X	X	
	102		Thôn 18	X	X	X	
	103		Buôn B'Lếch	X	X	X	
	104		Buôn Lê	X	X	X	
	105		Buôn A Riêng	X	X	X	
	106		Buôn Tung	X	X	X	
	107		Buôn Tri	X	X	X	
	108		Buôn DLiê Yang	X	X	X	
	109		Buôn Draï	X	X	X	
	110		Buôn Tung Thắng	X	X	X	

TT		Tên xã, phường	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		DTTS&MN	Thôn đặc biệt khó khăn
				DTTS	MN		
7		XÃ EA NA		9	16	16	3
	111		Thôn Quỳnh Ngọc		X	X	
	112		Thôn Quỳnh Ngọc 1		X	X	
	113		Thôn Tân Lập		X	X	
	114		Thôn Hòa Đông		X	X	
	115		Thôn Hòa Tây		X	X	
	116		Thôn Dray Sáp		X	X	
	117		Thôn An Na		X	X	
	118		Buôn Tơ Lơ	X	X	X	X
	119		Buôn Draì	X	X	X	
	120		Buôn Knul	X	X	X	X
	121		Buôn Dham	X	X	X	
	122		Buôn Ea Bông	X	X	X	
	123		Buôn Mblót	X	X	X	X
	124		Buôn Kla	X	X	X	
	125		Buôn Kuôp	X	X	X	
	126		Buôn Ea Na	X	X	X	
8		XÃ EA KAR		14	36	36	4
	127		Thôn 1		X	X	
	128		Thôn 2		X	X	
	129		Thôn 3		X	X	
	130		Thôn 4		X	X	
	131		Thôn 5		X	X	
	132		Thôn 6		X	X	
	133		Thôn 7		X	X	
	134		Thôn 8		X	X	
	135		Thôn 9		X	X	
	136		Thôn 10		X	X	
	137		Thôn 11		X	X	
	138		Thôn 12		X	X	
	139		Thôn 14	X	X	X	
	140		Thôn 15		X	X	
	141		Thôn 16		X	X	
	142		Thôn 721		X	X	
	143		Thôn Quảng Cư	X	X	X	
	144		Thôn Hàm Long	X	X	X	
	145		Thôn Thanh Phong	X	X	X	
	146		Thôn Hữu Nghị		X	X	
	147		Thôn Hưng Long		X	X	
	148		Thôn Đồng Tâm		X	X	
	149		Thôn Cư Nghĩa		X	X	

TT		Tên xã, phường	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		DTTS&MN	Thôn đặc biệt khó khăn
				DTTS	MN		
	150		Thôn Đoàn Kết	X	X	X	
	151		Thôn Ea Sinh		X	X	X
	152		Thôn Ninh Thanh		X	X	
	153		Thôn Điện Biên		X	X	
	154		Buôn Tong Sinh	X	X	X	
	155		Buôn Suk	X	X	X	X
	156		Buôn Mrông	X	X	X	
	157		Buôn Tlung	X	X	X	
	158		Buôn Tong Kroa	X	X	X	
	159		Buôn M' Hăng	X	X	X	
	160		Buôn M' Ar	X	X	X	X
	161		Buôn Cư Ni	X	X	X	X
	162		Buôn Chư Cúc	X	X	X	
9		XÃ KRÔNG PẮC		7	22	22	0
	163		Thôn Phước An 1		X	X	
	164		Thôn Phước An 2		X	X	
	165		Thôn Phước An 3		X	X	
	166		Thôn Phước An 4		X	X	
	167		Thôn Phước An 5		X	X	
	168		Thôn Phước An 6		X	X	
	169		Thôn Tân Thành		X	X	
	170		Thôn Phước Hòa	X	X	X	
	171		Thôn Tây Bắc	X	X	X	
	172		Thôn Tân Lập		X	X	
	173		Thôn Thăng Tiến 1		X	X	
	174		Thôn Thăng Tiến		X	X	
	175		Thôn Hòa An		X	X	
	176		Thôn Thăng Thạnh		X	X	
	177		Thôn Hòa Tiến 1		X	X	
	178		Thôn Hòa Tiến 2		X	X	
	179		Thôn Hòa Tiến 3		X	X	
	180		Buôn Jung	X	X	X	
	181		Buôn Ea Yông	X	X	X	
	182		Buôn Ea Wi	X	X	X	
	183		Buôn Pan	X	X	X	
	184		Buôn Kmrong	X	X	X	
10		XÃ QUẢNG PHÚ		10	27	27	0
	185		Thôn Phú Cường		X	X	
	186		Thôn Tiến Phú		X	X	
	187		Thôn Tiến Thành		X	X	
	188		Thôn Tân Tiến	X	X	X	

TT	Tên xã, phường	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		DTTS&MN	Thôn đặc biệt khó khăn
			DTTS	MN		
	189	Thôn Hòa Bình		X	X	
	190	Thôn Cư Suê	X	X	X	
	191	Thôn Bình An	X	X	X	
	192	Thôn Phú Hòa		X	X	
	193	Thôn Phú Thịnh		X	X	
	194	Thôn Phú Sơn		X	X	
	195	Thôn Phú Vinh		X	X	
	196	Thôn Phú Tân		X	X	
	197	Thôn Phú Sang		X	X	
	198	Thôn Phú Hưng		X	X	
	199	Thôn Tiến Đạt		X	X	
	200	Thôn Tiến Cường		X	X	
	201	Thôn Tiến Thịnh		X	X	
	202	Thôn Quyết Thắng		X	X	
	203	Thôn Toàn Thắng		X	X	
	204	Thôn Cư Hlăm		X	X	
	205	Buôn Lang	X	X	X	
	206	Buôn Ea Póc	X	X	X	
	207	Buôn Sút Hluôt	X	X	X	
	208	Buôn Ea Mập	X	X	X	
	209	Buôn Ea Sút	X	X	X	
	210	Buôn Sút Mgrur	X	X	X	
	211	Buôn Sút Mđưng	X	X	X	
11	PHƯỜNG TÂN LẬP		7	27	27	0
	212	Tổ dân phố 1		X	X	
	213	Tổ dân phố 1A		X	X	
	214	Tổ dân phố 1B	X	X	X	
	215	Tổ dân phố 2		X	X	
	216	Tổ dân phố 2A		X	X	
	217	Tổ dân phố 2B	X	X	X	
	218	Tổ dân phố 3A		X	X	
	219	Tổ dân phố 3B	X	X	X	
	220	Tổ dân phố 4B		X	X	
	221	Tổ dân phố 5		X	X	
	222	Tổ dân phố 5A		X	X	
	223	Tổ dân phố 5B		X	X	
	224	Tổ dân phố 6		X	X	
	225	Tổ dân phố 6A		X	X	
	226	Tổ dân phố 7		X	X	
	227	Tổ dân phố 7A		X	X	
	228	Tổ dân phố 8		X	X	

TT	Tên xã, phường	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		DTTS&MN	Thôn đặc biệt khó khăn
			DTTS	MN		
	229	Tổ dân phố 8A		X	X	
	230	Tổ dân phố 8B		X	X	
	231	Tổ dân phố 9A		X	X	
	232	Tổ dân phố 9B		X	X	
	233	Tổ dân phố 10B		X	X	
	234	Tổ dân phố 11B		X	X	
	235	Buôn Păn Lăm	X	X	X	
	236	Buôn Kô Siêr	X	X	X	
	237	Buôn Kô Mliáo	X	X	X	
	238	Buôn Cuôr Kấp	X	X	X	
12		PHƯỜNG THÀNH NHẤT	2	20	20	0
	239	Tổ dân phố 1		X	X	
	240	Tổ dân phố 1A		X	X	
	241	Tổ dân phố 2		X	X	
	242	Tổ dân phố 3		X	X	
	243	Tổ dân phố 4		X	X	
	244	Tổ dân phố 5		X	X	
	245	Tổ dân phố 6		X	X	
	246	Tổ dân phố 6A		X	X	
	247	Tổ dân phố 7		X	X	
	248	Tổ dân phố 8		X	X	
	249	Tổ dân phố 9		X	X	
	250	Tổ dân phố 10		X	X	
	251	Tổ dân phố 11		X	X	
	252	Tổ dân phố 12		X	X	
	253	Tổ dân phố 13		X	X	
	254	Tổ dân phố 14		X	X	
	255	Tổ dân phố 15		X	X	
	256	Tổ dân phố 18		X	X	
	257	Buôn Erang	X	X	X	
	258	Buôn Ky	X	X	X	
13		PHƯỜNG BUÔN HỒ	3	25	25	0
	259	TDP An Lạc 1		X	X	
	260	TDP An Lạc 2		X	X	
	261	TDP An Lạc 4		X	X	
	262	TDP An Lạc 5		X	X	
	263	TDP An Bình 1		X	X	
	264	TDP An Bình 2		X	X	
	265	TDP An Bình 3		X	X	
	266	TDP An Bình 5		X	X	
	267	TDP An Bình 6		X	X	

TT	Tên xã, phường	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		DTTS&MN	Thôn đặc biệt khó khăn
			DTTS	MN		
	268	TDP Đạt Hiếu 1		X	X	
	269	TDP Đạt Hiếu 2		X	X	
	270	TDP Đạt Hiếu 3		X	X	
	271	TDP Đoàn Kết 1		X	X	
	272	TDP Đoàn Kết 2		X	X	
	273	TDP Thiện An 1		X	X	
	274	TDP Thiện An 2		X	X	
	275	TDP Thiện An 3		X	X	
	276	TDP Hợp Thành 1		X	X	
	277	TDP Hợp Thành 2		X	X	
	278	TDP Tân Hà 1		X	X	
	279	TDP Tân Hà 2		X	X	
	280	TDP Tân Hà 3		X	X	
	281	Buôn Kli A	X	X	X	
	282	Buôn Tring	X	X	X	
	283	Buôn Dlung	X	X	X	
14		PHƯỜNG EA KAO	11	18	18	0
	284	Tổ dân phố 1		X	X	
	285	Tổ dân phố 2		X	X	
	286	Tổ dân phố 4		X	X	
	287	Tổ dân phố 5		X	X	
	288	Tổ dân phố 6		X	X	
	289	Tổ dân phố 7		X	X	
	290	Tổ dân phố 8		X	X	
	291	Tổ dân phố 9	X	X	X	
	292	Tổ dân phố Cao Thắng	X	X	X	
	293	Buôn Cừ Mblim	X	X	X	
	294	Buôn Tong Jũ	X	X	X	
	295	Buôn Alê A	X	X	X	
	296	Buôn Alê B	X	X	X	
	297	Buôn Cừ ÊBông	X	X	X	
	298	Buôn Hđok	X	X	X	
	299	Buôn Hwiê	X	X	X	
	300	Buôn Kao	X	X	X	
	301	Buôn Mduk	X	X	X	
15		PHƯỜNG BUÔN MA THUỘT	7	55	55	0
	302	TDP 1 Thành Công		X	X	
	303	TDP 2 Thành Công		X	X	
	304	TDP 3 Thành Công		X	X	
	305	TDP 4 Thành Công		X	X	
	306	TDP 5 Thành Công		X	X	

TT	Tên xã, phường	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		DTTS&MN	Thôn đặc biệt khó khăn
			DTTS	MN		
	307	TDP 6 Thành Công		X	X	
	308	TDP 7 Thành Công		X	X	
	309	TDP 8 Thành Công		X	X	
	310	TDP 9 Thành Công		X	X	
	311	TDP 1 Tân Tiến		X	X	
	312	TDP 2 Tân Tiến		X	X	
	313	TDP 3 Tân Tiến	X	X	X	
	314	TDP 4 Tân Tiến		X	X	
	315	TDP 5 Tân Tiến		X	X	
	316	TDP 6 Tân Tiến		X	X	
	317	TDP 7 Tân Tiến		X	X	
	318	TDP 8 Tân Tiến		X	X	
	319	TDP 9 Tân Tiến		X	X	
	320	TDP 1 Tân Thành		X	X	
	321	TDP 2 Tân Thành		X	X	
	322	TDP 3 Tân Thành		X	X	
	323	TDP 4 Tân Thành		X	X	
	324	TDP 5 Tân Thành		X	X	
	325	TDP 6 Tân Thành		X	X	
	326	TDP 7 Tân Thành		X	X	
	327	TDP 8 Tân Thành		X	X	
	328	TDP 1 Tự An		X	X	
	329	TDP 2 Tự An		X	X	
	330	TDP 3 Tự An		X	X	
	331	TDP 4 Tự An		X	X	
	332	TDP 5 Tự An		X	X	
	333	TDP 6 Tự An		X	X	
	334	TDP 1 Tân Lợi		X	X	
	335	TDP 2 Tân Lợi		X	X	
	336	TDP 3 Tân Lợi		X	X	
	337	TDP 4 Tân Lợi		X	X	
	338	TDP 5 Tân Lợi		X	X	
	339	TDP 6 Tân Lợi		X	X	
	340	TDP 7 Tân Lợi		X	X	
	341	TDP 8 Tân Lợi		X	X	
	342	TDP 9 Tân Lợi		X	X	
	343	TDP 10 Tân Lợi		X	X	
	344	TDP 11 Tân Lợi		X	X	
	345	TDP 12 Tân Lợi		X	X	
	346	TDP 13 Tân Lợi		X	X	
	347	TDP 1 Cư Êbur		X	X	

TT	Tên xã, phường	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		DTTS&MN	Thôn đặc biệt khó khăn
			DTTS	MN		
	348			X	X	
	349			X	X	
	350	Buôn Đung 1	X	X	X	
	351	Buôn Đung 2		X	X	
	352	Buôn Dĩa Prong 1	X	X	X	
	353	Buôn Dĩa Prong 2	X	X	X	
	354	Buôn Akõ Dõng	X	X	X	
	355	Buôn KDũn	X	X	X	
	356	Buôn Êa Bõng	X	X	X	
16		PHƯỜNG TÂN AN	4	22	22	0
	357	Tổ dân phố 1		X	X	
	358	Tổ dân phố 2		X	X	
	359	Tổ dân phố 3		X	X	
	360	Tổ dân phố 4		X	X	
	361	Tổ dân phố 5		X	X	
	362	Tổ dân phố 6		X	X	
	363	Tổ dân phố 7		X	X	
	364	Tổ dân phố 8		X	X	
	365	Tổ dân phố 9		X	X	
	366	Tổ dân phố 10		X	X	
	367	Tổ dân phố 11		X	X	
	368	Tổ dân phố 12		X	X	
	369	Tổ dân phố Đồng Thuận		X	X	
	370	Tổ dân phố Kiên Cường		X	X	
	371	Tổ dân phố Hòa Thuận		X	X	
	372	Tổ dân phố Đồng Tâm		X	X	
	373	Tổ dân phố Đạt Lý		X	X	
	374	Tổ dân phố Thiên Sơn		X	X	
	375	Buôn Ea Nao	X	X	X	
	376	Buôn Kmrõng Prõng	X	X	X	
	377	Buôn Ju	X	X	X	
	378	Buôn Kõ Tam	X	X	X	
17		XÃ KRÔNG BÔNG	0	14	14	4
	379	Thôn 1		X	X	
	380	Thôn 2		X	X	
	381	Thôn 3		X	X	
	382	Thôn 4		X	X	
	383	Thôn 5		X	X	
	384	Thôn 6		X	X	
	385	Thôn 7		X	X	
	386	Thôn 8		X	X	

TT	Tên xã, phường	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		DTTS&MN	Thôn đặc biệt khó khăn
			DTTS	MN		
	387		Thôn 9		X	X
	388		Thôn 10		X	X
	389		Thôn 11		X	X
	390		Thôn 12		X	X
	391		Thôn 13		X	X
	392		Thôn 14		X	X
18		XÃ EA NING				
	393		Thôn 1		X	X
	394		Thôn 2		X	X
	395		Thôn 3	X	X	X
	396		Thôn 4		X	X
	397		Thôn 5	X	X	X
	398		Thôn 6		X	X
	399		Thôn 7		X	X
	400		Thôn 8		X	X
	401		Thôn 9		X	X
	402		Thôn 10		X	X
	403		Thôn 11		X	X
	404		Thôn 12		X	X
	405		Thôn 13		X	X
	406		Thôn 14	X	X	X
	407		Thôn 15	X	X	X
	408		Buôn Tắc Mnga	X	X	X
	409		Buôn Puk Prông	X	X	X
19		XÃ EA KHÃL				
	410		Thôn 1		X	X
	411		Thôn 2		X	X
	412		Thôn 3	X	X	X
	413		Thôn 4		X	X
	414		Thôn 5	X	X	X
	415		Thôn 6	X	X	X
	416		Thôn 7	X	X	X
	417		Thôn 8	X	X	X
	418		Thôn Ea Nam		X	X
	419		Thôn Ea Ksô		X	X
	420		Thôn Ea Sia		X	X
	421		Thôn Bình Minh	X	X	X
	422		Thôn Ea Tir	X	X	X
	423		Thôn Ea Tir A	X	X	X
	424		Buôn Kdruh	X	X	X
	425		Buôn Briêng	X	X	X

TT		Tên xã, phường	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		DTTS&MN	Thôn đặc biệt khó khăn
				DTTS	MN		
	426		Buôn Ea Tiêu	X	X	X	X
	427		Buôn Đung	X	X	X	
20		XÃ KRÔNG NĂNG		6	16	16	6
	428		Thôn An Bình		X	X	X
	429		Thôn Trung Hồ		X	X	
	430		Thôn Đông Hồ		X	X	
	431		Thôn Thống Nhất		X	X	
	432		Thôn Huệ An		X	X	
	433		Thôn Lộc Phước		X	X	
	434		Thôn Lộc Thiện		X	X	
	435		Thôn Phú Lộc		X	X	
	436		Thôn Lộc Thuận		X	X	
	437		Thôn Lộc Bằng	X	X	X	
	438		Thôn Đông Giang		X	X	
	439		Buôn Wik	X	X	X	X
	440		Buôn Mráo	X	X	X	X
	441		Buôn Hô	X	X	X	X
	442		Buôn Mngoan	X	X	X	X
	443		Buôn Wiáo	X	X	X	X
21		XÃ EA TUL		11	17	17	3
	444		Thôn Đoàn Kết		X	X	
	445		Thôn Thạch Hà		X	X	
	446		Thôn Tân Thành		X	X	
	447		Thôn Đắc Hà		X	X	
	448		Thôn Tân Bình		X	X	
	449		Thôn Thái Bình		X	X	
	450		Buôn Đrao	X	X	X	X
	451		Buôn Brah	X	X	X	X
	452		Buôn Sah	X	X	X	
	453		Buôn Tu	X	X	X	X
	454		Buôn Hra	X	X	X	
	455		Buôn Phong	X	X	X	
	456		Buôn Mlăng	X	X	X	
	457		Buôn Tong Liă	X	X	X	
	458		Buôn Triă	X	X	X	
	459		Buôn Yao	X	X	X	
	460		Buôn Hding	X	X	X	
22		XÃ EA PHÊ		10	19	19	0
	461		Thôn Tân Sơn		X	X	
	462		Thôn Phước Hòa	X	X	X	
	463		Thôn Thắng Lập		X	X	

TT	Tên xã, phường	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		DTTS&MN	Thôn đặc biệt khó khăn
			DTTS	MN		
	464	Thôn Phước Tân		X	X	
	465	Thôn Tân Lập		X	X	
	466	Thôn Nghĩa Lập		X	X	
	467	Thôn Phước Thịnh	X	X	X	
	468	Thôn Phước Lộc 1		X	X	
	469	Thôn Phước Lộc 2		X	X	
	470	Thôn Phước Trạch		X	X	
	471	Thôn Phước Thọ 1		X	X	
	472	Thôn Phước Thọ 2	X	X	X	
	473	Thôn Cao Lạng	X	X	X	
	474	Thôn Bắc Sơn	X	X	X	
	475	Buôn Jắt	X	X	X	
	476	Buôn Tà Đốq	X	X	X	
	477	Buôn Puăn	X	X	X	
	478	Buôn Ea Su	X	X	X	
	479	Buôn Phê	X	X	X	
23		XÃ KRÔNG BÚK	8	16	16	6
	480	Thôn Ea Plai	X	X	X	
	481	Thôn Ea Nguôi		X	X	
	482	Thôn Nam Thái		X	X	
	483	Thôn Kty	X	X	X	
	484	Thôn Chứ KBô		X	X	
	485	Thôn Nam Đàn		X	X	
	486	Thôn Bình Minh		X	X	
	487	Thôn Hòa Lộc		X	X	
	488	Thôn An Bình		X	X	
	489	Thôn Liên Hóa		X	X	
	490	Buôn Kô	X	X	X	X
	491	Buôn Mùi	X	X	X	X
	492	Buôn Đrao	X	X	X	X
	493	Buôn Dhia	X	X	X	X
	494	Buôn Drah	X	X	X	X
	495	Buôn Kđrô	X	X	X	X
24		XÃ CUỜ ĐĂNG	12	15	15	0
	496	Thôn Đoàn Kết		X	X	
	497	Thôn An Phú Phong		X	X	
	498	Thôn Tân Phú Thành		X	X	
	499	Buôn Yông	X	X	X	
	500	Buôn Tah	X	X	X	
	501	Buôn Tah B	X	X	X	
	502	Buôn Yông B	X	X	X	

TT		Tên xã, phường	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		DTTS&MN	Thôn đặc biệt khó khăn
				DTTS	MN		
	503		Buôn Gram B	X	X	X	
	504		Buôn Hô	X	X	X	
	505		Buôn Kroa A	X	X	X	
	506		Buôn Cuôr Đăng A	X	X	X	
	507		Buôn Cuôr Đăng B	X	X	X	
	508		Buôn Aring	X	X	X	
	509		Buôn Kroa B	X	X	X	
	510		Buôn Kroa C	X	X	X	
25		XÃ PÔNG DRANG		4	12	12	0
	511		Thôn 1		X	X	
	512		Thôn 2		X	X	
	513		Thôn 3		X	X	
	514		Thôn 4		X	X	
	515		Thôn 5		X	X	
	516		Thôn 6		X	X	
	517		Thôn 7		X	X	
	518		Thôn 8		X	X	
	519		Thôn Cư BLang	X	X	X	
	520		Thôn Ea Nur	X	X	X	
	521		Thôn Ea Tú	X	X	X	
	522		Thôn Tâng Mai	X	X	X	
26		XÃ DUR KMĂL		7	10	10	2
	523		Thôn Băng A Drênh		X	X	
	524		Thôn Ea Tun		X	X	
	525		Thôn Sơn Thọ		X	X	
	526		Thôn Buôn Triết	X	X	X	
	527		Buôn K62	X	X	X	
	528		Buôn Dur	X	X	X	X
	529		Buôn Kmăn	X	X	X	
	530		Buôn Krang	X	X	X	
	531		Buôn Krông	X	X	X	X
	532		Buôn Cuê	X	X	X	
27		XÃ HÒA PHÚ		9	18	18	0
	533		Thôn Sêrêpôk	X	X	X	
	534		Thôn Phú Thái	X	X	X	
	535		Thôn Tân Hòa		X	X	
	536		Thôn Phú Vinh		X	X	
	537		Thôn Hòa Xuân		X	X	
	538		Thôn Thắng Lợi		X	X	
	539		Thôn Đoàn Kết		X	X	
	540		Thôn Hòa Khánh		X	X	

TT	Tên xã, phường	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		DTTS&MN	Thôn đặc biệt khó khăn
			DTTS	MN		
	541			X	X	
	542			X	X	
	543			X	X	
	544		X	X	X	
	545		X	X	X	
	546		X	X	X	
	547		X	X	X	
	548		X	X	X	
	549		X	X	X	
	550		X	X	X	
28		XÃ KRÔNG ANA	4	21	21	3
	551			X	X	
	552			X	X	
	553			X	X	
	554			X	X	
	555			X	X	
	556			X	X	
	557			X	X	
	558		X	X	X	
	559			X	X	
	560			X	X	
	561			X	X	
	562			X	X	
	563			X	X	
	564			X	X	
	565			X	X	
	566			X	X	
	567			X	X	
	568			X	X	
	569		X	X	X	X
	570		X	X	X	X
	571		X	X	X	X
29		XÃ CƯ M'GAR	11	16	16	0
	572			X	X	
	573		X	X	X	
	574			X	X	
	575			X	X	
	576			X	X	
	577			X	X	
	578		X	X	X	
	579		X	X	X	

TT	Tên xã, phường	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		DTTS&MN	Thôn đặc biệt khó khăn
			DTTS	MN		
	580	Buôn Huk	X	X	X	
	581	Buôn Kna	X	X	X	
	582	Buôn Ea Sang B	X	X	X	
	583	Buôn Ea Sang	X	X	X	
	584	Buôn Hring	X	X	X	
	585	Buôn Bling A	X	X	X	
	586	Buôn Tráp	X	X	X	
	587	Buôn Jök	X	X	X	
30		PHƯỜNG CƯ BAO	5	17	17	0
	588	Tổ dân phố 1		X	X	
	589	Tổ dân phố 2		X	X	
	590	Tổ dân phố 3		X	X	
	591	Tổ dân phố 4		X	X	
	592	Tổ dân phố 5		X	X	
	593	TDP Tây Hà 1		X	X	
	594	TDP Tây Hà 2		X	X	
	595	TDP Bình Minh 1		X	X	
	596	TDP Bình Minh 2		X	X	
	597	TDP Bình Thành		X	X	
	598	TDP Sơn Lộc		X	X	
	599	TDP Bình Hoà		X	X	
	600	Buôn Kwăng	X	X	X	
	601	Buôn Gram A	X	X	X	
	602	Buôn Krum	X	X	X	
	603	Buôn Pon	X	X	X	
	604	Buôn Dút	X	X	X	
31		XÃ CƯ PRAO	6	8	8	8
	605	Thôn 1		X	X	X
	606	Thôn 2	X	X	X	X
	607	Thôn 3		X	X	X
	608	Thôn 4	X	X	X	X
	609	Thôn 5	X	X	X	X
	610	Thôn 6	X	X	X	X
	611	Thôn Ea Pil	X	X	X	X
	612	Buôn Pa	X	X	X	X
32		XÃ IA RVÊ	7	0	7	7
	613	Thôn 2	X		X	X
	614	Thôn 5	X		X	X
	615	Thôn 7	X		X	X
	616	Thôn 10	X		X	X
	617	Thôn 11	X		X	X

TT	Tên xã, phường	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		DTTS&MN	Thôn đặc biệt khó khăn
			DTTS	MN		
	618		Thôn 12	X		X
	619		Thôn 13	X		X
33		XÃ DLIÊ YA	13	24	24	9
	620		Thôn Tân Lộc		X	
	621		Thôn Tân Phú		X	
	622		Thôn Tân Quảng		X	
	623		Thôn Tân Hà		X	
	624		Thôn Tân Bắc		X	
	625		Thôn Tân Bằng		X	
	626		Thôn Ea Kanh	X	X	
	627		Thôn Ea Đốc	X	X	
	628		Thôn Tân Hiệp	X	X	X
	629		Thôn Buôn Đét	X	X	X
	630		Thôn Thanh Cao		X	
	631		Thôn Ea Blông	X	X	
	632		Thôn Ea Đình		X	
	633		Thôn Bắc Trung		X	
	634		Thôn Ea Chiêu	X	X	X
	635		Thôn Đoàn Kết		X	
	636		Thôn Trung Hòa		X	
	637		Buôn Kai	X	X	
	638		Buôn Dliêya A	X	X	X
	639		Buôn Dliêya B	X	X	X
	640		Buôn Yun	X	X	X
	641		Buôn Kmang	X	X	X
	642		Buôn Yoh	X	X	X
	643		Buôn Tleh	X	X	X
34		XÃ CƯ PUI	14	16	16	14
	644		Thôn Ea Lang	X	X	X
	645		Thôn Cẩm Phong	X	X	X
	646		Thôn Hòa Phong		X	X
	647		Thôn Ba Phường		X	X
	648		Thôn Ea Khiêm	X	X	
	649		Thôn Noh Prông	X	X	X
	650		Thôn Ea Uôl	X	X	X
	651		Thôn Ea Bar	X	X	X
	652		Thôn Ea Rót	X	X	X
	653		Thôn Cư Tê	X	X	X
	654		Buôn Bhung	X	X	X
	655		Buôn Khanh	X	X	X
	656		Buôn Ngô	X	X	X

TT		Tên xã, phường	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		DTTS&MN	Thôn đặc biệt khó khăn
				DTTS	MN		
	657		Buôn Đăk Tuôr	X	X	X	X
	658		Buôn Tliêr	X	X	X	
	659		Buôn Cư Phiang	X	X	X	X
35		XÃ EA BUNG		2	0	2	2
	660		Thôn 5	X		X	X
	661		Thôn 6	X		X	X
36		XÃ VÂN HÒA		1	7	7	0
	662		Thôn Hòa Thuận		X	X	
	663		Thôn Vân Hòa		X	X	
	664		Thôn Lương Sơn		X	X	
	665		Thôn Phong Hậu		X	X	
	666		Thôn Hòa Ngãi	X	X	X	
	667		Thôn Hòa Bình		X	X	
	668		Thôn Xuân Sơn		X	X	
37		XÃ KRÔNG Á		9	9	9	9
	669		Thôn 1	X	X	X	X
	670		Thôn 2	X	X	X	X
	671		Thôn 3	X	X	X	X
	672		Thôn 4	X	X	X	X
	673		Thôn 5	X	X	X	X
	674		Thôn 6	X	X	X	X
	675		Thôn Cư San	X	X	X	X
	676		Thôn Ea Krông	X	X	X	X
	677		Thôn Sông Chò	X	X	X	X
38		XÃ IA LỚP		9	4	9	9
	678		Thôn Dự	X	X	X	X
	679		Thôn Án	X	X	X	X
	680		Thôn Đoàn	X	X	X	X
	681		Thôn Đưng Nhạp	X		X	X
	682		Thôn Chiềng	X		X	X
	683		Thôn Lầu Nàng	X		X	X
	684		Thôn Đại Thôn	X		X	X
	685		Thôn Đóng	X		X	X
	686		Thôn Thanh Niên Lập Nghiệp	X	X	X	X
39		XÃ CƯ M'TA		7	9	9	9
	687		Thôn 2		X	X	X
	688		Thôn 6		X	X	X
	689		Thôn 7	X	X	X	X
	690		Thôn 9	X	X	X	X
	691		Buôn Hai-Đăk	X	X	X	X

TT		Tên xã, phường	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		DTTS&MN	Thôn đặc biệt khó khăn
				DTTS	MN		
	692		Buôn Bhao	X	X	X	X
	693		Buôn Hí-Đưk	X	X	X	X
	694		Buôn Gõ-Năng	X	X	X	X
	695		Buôn Āk	X	X	X	X
40		XÃ HÒA SƠN		9	17	17	11
	696		Thôn 1		X	X	X
	697		Thôn 2	X	X	X	X
	698		Thôn 3		X	X	X
	699		Thôn 4		X	X	X
	700		Thôn 5	X	X	X	X
	701		Thôn 6		X	X	
	702		Thôn 7		X	X	
	703		Thôn 8		X	X	
	704		Thôn 9	X	X	X	
	705		Thôn 10		X	X	
	706		Thôn 11		X	X	
	707		Buôn Cư Mil	X	X	X	X
	708		Buôn Cuah	X	X	X	X
	709		Buôn Yang Reh	X	X	X	X
	710		Buôn Plum	X	X	X	X
	711		Buôn Băng Kung	X	X	X	X
	712		Buôn Ja	X	X	X	X
41		XÃ EA DRÔNG		14	16	16	4
	713		Thôn 6		X	X	
	714		Thôn 7	X	X	X	X
	715		Thôn Ea Siên 1	X	X	X	
	716		Thôn Ea Siên 2	X	X	X	
	717		Thôn Ea Siên 3	X	X	X	
	718		Thôn Ea Siên 4	X	X	X	
	719		Thôn Ea Siên 5	X	X	X	X
	720		Thôn Ea Blang	X	X	X	
	721		Thôn Ea Kung	X	X	X	X
	722		Thôn Tân Hợp		X	X	
	723		Buôn Dhu Tung Krăk	X	X	X	
	724		Buôn Ea Kjoh	X	X	X	X
	725		Buôn Hnê	X	X	X	
	726		Buôn Klat	X	X	X	
	727		Buôn Sing	X	X	X	
	728		Buôn Trăp	X	X	X	
42		XÃ EA RỐK		16	8	16	16
	729		Thôn 2	X		X	X

TT	Tên xã, phường	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		DTTS&MN	Thôn đặc biệt khó khăn
			DTTS	MN		
	730		X		X	X
	731		X		X	X
	732		X		X	X
	733		X		X	X
	734		X		X	X
	735		X	X	X	X
	736		X	X	X	X
	737		X	X	X	X
	738		X	X	X	X
	739		X	X	X	X
	740		X	X	X	X
	741		X	X	X	X
	742		X		X	X
	743		X		X	X
	744		X	X	X	X
43		XÃ TAM GIANG	12	16	16	16
	745		X	X	X	X
	746		X	X	X	X
	747		X	X	X	X
	748		X	X	X	X
	749		X	X	X	X
	750		X	X	X	X
	751		X	X	X	X
	752		X	X	X	X
	753		X	X	X	X
	754		X	X	X	X
	755			X	X	X
	756			X	X	X
	757			X	X	X
	758			X	X	X
	759		X	X	X	X
	760		X	X	X	X
44		XÃ YANG MAO	8	9	9	9
	761			X	X	X
	762		X	X	X	X
	763		X	X	X	X
	764		X	X	X	X
	765		X	X	X	X
	766		X	X	X	X
	767		X	X	X	X
	768		X	X	X	X

TT		Tên xã, phường	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		DTTS&MN	Thôn đặc biệt khó khăn
				DTTS	MN		
	769		Buôn Hàng Năm	X	X	X	X
45		XÃ TÂY SƠN		7	7	7	7
	770		Thôn Tân Vinh	X	X	X	X
	771		Thôn Cà Lúi	X	X	X	X
	772		Thôn Suối Ché	X	X	X	X
	773		Thôn Phước Tân	X	X	X	X
	774		Thôn Sơn Hội	X	X	X	X
	775		Thôn Tân Thành	X	X	X	X
	776		Thôn Trà Kê	X	X	X	X
46		XÃ LIÊN SƠN LẮK		13	15	15	12
	777		Thôn Đoàn Kết		X	X	
	778		Thôn Hợp Thành		X	X	
	779		Buôn Mã	X	X	X	X
	780		Buôn Juin	X	X	X	X
	781		Buôn Dong Kriêng	X	X	X	
	782		Buôn Drung	X	X	X	X
	783		Buôn Bhôk	X	X	X	X
	784		Buôn Dong Băk	X	X	X	X
	785		Buôn Dong Yang	X	X	X	X
	786		Buôn Dar Ju	X	X	X	X
	787		Buôn Ja	X	X	X	X
	788		Buôn Hang Ja	X	X	X	X
	789		Buôn Diêu	X	X	X	X
	790		Buôn Yôk Đuôn	X	X	X	X
	791		Buôn Biép	X	X	X	X
47		XÃ VỤ BỒN		7	10	10	6
	792		Thôn 1	X	X	X	X
	793		Thôn 6		X	X	
	794		Thôn 12	X	X	X	X
	795		Thôn Thanh Thủy	X	X	X	
	796		Thôn Cao Vĩnh	X	X	X	X
	797		Thôn Phú Quý		X	X	
	798		Thôn Phước Quý		X	X	
	799		Buôn Ea Nông	X	X	X	X
	800		Buôn Krũe	X	X	X	X
	801		Buôn Cư Kniêl	X	X	X	X
48		XÃ EA KNÓP		10	22	22	8
	802		Thôn 1		X	X	
	803		Thôn 2		X	X	
	804		Thôn 3		X	X	
	805		Thôn 4		X	X	

TT	Tên xã, phường	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		DTTS&MN	Thôn đặc biệt khó khăn
			DTTS	MN		
	806	Thôn 5		X	X	
	807	Thôn 6		X	X	
	808	Thôn Ea Sar 1	X	X	X	
	809	Thôn Ea Sar 2	X	X	X	X
	810	Thôn Ea Sar 5	X	X	X	X
	811	Thôn Thanh Bình	X	X	X	X
	812	Thôn Bình Minh		X	X	
	813	Thôn An Bình		X	X	
	814	Thôn Ea Tih		X	X	
	815	Thôn Đồng Tâm		X	X	
	816	Thôn Quyết Tiến		X	X	
	817	Thôn Quyết Tâm		X	X	
	818	Buôn Ea Puk	X	X	X	X
	819	Buôn Cư Ana Săn	X	X	X	X
	820	Buôn Ea Brăh	X	X	X	X
	821	Buôn Ea Sar	X	X	X	X
	822	Buôn Ea Knốp	X	X	X	
	823	Buôn Xê Đăng	X	X	X	X
49		XÃ CƯ YANG	10	10	10	7
	824	Thôn 1	X	X	X	
	825	Thôn 2	X	X	X	
	826	Thôn 3	X	X	X	
	827	Thôn 4	X	X	X	X
	828	Thôn 5	X	X	X	X
	829	Thôn 6	X	X	X	X
	830	Thôn 7	X	X	X	X
	831	Thôn 8	X	X	X	X
	832	Thôn Tân Thành	X	X	X	X
	833	Buôn Trung	X	X	X	X
50		XÃ EA PĂL	6	7	7	5
	834	Thôn 1		X	X	
	835	Thôn 2	X	X	X	
	836	Thôn 3	X	X	X	X
	837	Thôn 4	X	X	X	X
	838	Thôn Hạ Long	X	X	X	X
	839	Thôn Cư Prông	X	X	X	X
	840	Buôn M'um	X	X	X	X
51		XÃ BUÔN ĐÔN	8	8	8	8
	841	Thôn Thống Nhất	X	X	X	X
	842	Buôn Đrang Phôk	X	X	X	X
	843	Buôn Ea Mar	X	X	X	X

TT	Tên xã, phường	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		DTTS&MN	Thôn đặc biệt khó khăn
			DTTS	MN		
	844	Buôn Đôn	X	X	X	X
	845	Buôn Ea Rông	X	X	X	X
	846	Buôn Trí	X	X	X	X
	847	Buôn Ea Rông B	X	X	X	X
	848	Buôn Jang lành	X	X	X	X
52	XÃ EA Ô		10	13	13	7
	849	Thôn 1		X	X	
	850	Thôn 2		X	X	
	851	Thôn 3	X	X	X	
	852	Thôn 4	X	X	X	X
	853	Thôn 5		X	X	
	854	Thôn 6	X	X	X	
	855	Thôn 7	X	X	X	X
	856	Thôn 8	X	X	X	
	857	Thôn 9	X	X	X	X
	858	Thôn 10	X	X	X	X
	859	Thôn Yang San	X	X	X	X
	860	Buôn Ea Rot	X	X	X	X
	861	Buôn Vân Kiều	X	X	X	X
53	XÃ ĐỒNG XUÂN		1	17	17	6
	862	Thôn Tân Phước		X	X	
	863	Thôn Tân An		X	X	X
	864	Thôn Tân Hoà		X	X	X
	865	Thôn Long Bình		X	X	
	866	Thôn Long Thắng		X	X	
	867	Thôn Long Hà		X	X	
	868	Thôn Long Châu		X	X	
	869	Thôn Kỳ Du	X	X	X	X
	870	Thôn Phước Huệ		X	X	
	871	Thôn Triêm Đức		X	X	
	872	Thôn Phú Sơn		X	X	
	873	Thôn Tân Bình		X	X	
	874	Thôn Long Thạch		X	X	X
	875	Thôn Long Hoà		X	X	X
	876	Thôn Long Mỹ		X	X	X
	877	Thôn Tân Vinh		X	X	
	878	Thôn Tân Phú		X	X	
54	XÃ EA M'DROH		10	16	16	4
	879	Thôn Tân Phú		X	X	
	880	Thôn Thạch Sơn	X	X	X	
	881	Thôn Hợp Hòa	X	X	X	X

TT	Tên xã, phường	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		DTTS&MN	Thôn đặc biệt khó khăn
			DTTS	MN		
	882	Thôn Hiệp Thành	X	X	X	X
	883	Thôn Quảng Hiệp		X	X	
	884	Thôn Hiệp Nhất		X	X	
	885	Thôn Hiệp Bình		X	X	
	886	Thôn Ea M'Nang		X	X	
	887	Thôn Hiệp Kết	X	X	X	X
	888	Thôn Bình Hòa	X	X	X	
	889	Thôn Hiệp Hưng		X	X	
	890	Thôn Hiệp Hòa	X	X	X	
	891	Thôn Hiệp Đoàn	X	X	X	
	892	Buôn Nhung	X	X	X	X
	893	Buôn Cuôr	X	X	X	
	894	Buôn EaMdroh	X	X	X	
55		XÃ SÔNG HINH	10	12	12	9
	895	Thôn Tuy An	X	X	X	X
	896	Thôn Hai Riêng		X	X	
	897	Thôn Ngô Quyền		X	X	
	898	Thôn Đồng Tâm	X	X	X	
	899	Thôn Phú Sơn	X	X	X	X
	900	Thôn Hà Roi	X	X	X	X
	901	Thôn Ea Bia	X	X	X	X
	902	Buôn Lê Diêm	X	X	X	X
	903	Buôn Krông	X	X	X	X
	904	Buôn Ea Trol	X	X	X	X
	905	Buôn Đức	X	X	X	X
	906	Buôn Ly	X	X	X	X
56		XÃ XUÂN LÃNH	6	9	9	9
	907	Thôn 1	X	X	X	X
	908	Thôn 4	X	X	X	X
	909	Thôn Đa Lộc		X	X	X
	910	Thôn Lãnh Trường		X	X	X
	911	Thôn Lãnh Vân		X	X	X
	912	Thôn Hà Rai	X	X	X	X
	913	Thôn Xí Thoại	X	X	X	X
	914	Thôn Soi Nga	X	X	X	X
	915	Thôn Đa Dù	X	X	X	X
57		XÃ KRÔNG NÔ	7	7	7	7
	916	Buôn Ba Yang	X	X	X	X
	917	Buôn Lach Dơng	X	X	X	X
	918	Buôn Phi Dìh Ja	X	X	X	X
	919	Buôn Đăk Rơ Mút	X	X	X	X

TT		Tên xã, phường	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		DTTS&MN	Thôn đặc biệt khó khăn
				DTTS	MN		
	920		Buôn Rơ Cai	X	X	X	X
	921		Buôn Yông Hắt	X	X	X	X
	922		Buôn Đăk Tro	X	X	X	X
58		XÃ TUY AN TÂY		0	9	9	0
	923		Thôn Xuân Thành		X	X	
	924		Thôn An Xuân		X	X	
	925		Thôn An Lĩnh		X	X	
	926		Thôn Quang Thuận		X	X	
	927		Thôn Phong Thái		X	X	
	928		Thôn Định Phong		X	X	
	929		Thôn Thế Hiên		X	X	
	930		Thôn Trung Lương 1		X	X	
	931		Thôn Trung Lương 2		X	X	
59		XÃ EA NUÔL		15	24	24	17
	932		Thôn 1	X	X	X	
	933		Thôn 2		X	X	X
	934		Thôn 3		X	X	
	935		Thôn 4	X	X	X	X
	936		Thôn 5		X	X	X
	937		Thôn 6	X	X	X	X
	938		Thôn 7	X	X	X	X
	939		Thôn 8	X	X	X	X
	940		Thôn 9		X	X	
	941		Thôn 10		X	X	
	942		Thôn 11		X	X	
	943		Thôn 12		X	X	
	944		Thôn An Phú	X	X	X	X
	945		Thôn Ea Kning	X	X	X	X
	946		Thôn Hòa An		X	X	X
	947		Thôn Hòa Nam		X	X	
	948		Thôn Sinh Mây	X	X	X	X
	949		Buôn Ea Mdhar	X	X	X	X
	950		Buôn Kổ Đung	X	X	X	X
	951		Buôn Knia 1	X	X	X	X
	952		Buôn Knia 2	X	X	X	X
	953		Buôn Niêng 1	X	X	X	X
	954		Buôn Niêng 2	X	X	X	X
	955		Buôn Niêng 3	X	X	X	X
60		XÃ EA SÚP		9	7	13	11
	956		Thôn 1		X	X	X
	957		Thôn 2		X	X	

TT	Tên xã, phường	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		DTTS&MN	Thôn đặc biệt khó khăn
			DTTS	MN		
	958	Thôn 4	X	X	X	X
	959	Thôn 5		X	X	X
	960	Thôn 7	X	X	X	X
	961	Thôn 11	X		X	X
	962	Thôn 12	X		X	X
	963	Thôn 13	X		X	X
	964	Thôn Bình Lợi	X	X	X	X
	965	Thôn Hòa Bình		X	X	
	966	Buôn A	X		X	X
	967	Buôn B	X		X	X
	968	Buôn C	X		X	X
61	XÃ SUỐI TRAI		7	7	7	7
	969	Buôn Ea Chà Rang	X	X	X	X
	970	Buôn Độc Lập	X	X	X	X
	971	Buôn Khăm	X	X	X	X
	972	Buôn Krông Pa	X	X	X	X
	973	Buôn Học	X	X	X	X
	974	Buôn Xây Dựng	X	X	X	X
	975	Buôn Hoàn Thành	X	X	X	X
62	XÃ EA HIAO		10	17	17	9
	976	Thôn 1		X	X	
	977	Thôn 2		X	X	
	978	Thôn 3		X	X	
	979	Thôn 4		X	X	
	980	Thôn 5		X	X	X
	981	Thôn 6	X	X	X	X
	982	Thôn 7		X	X	
	983	Thôn 8	X	X	X	
	984	Thôn Thái		X	X	
	985	Buôn Hiao	X	X	X	X
	986	Buôn Bìr	X	X	X	X
	987	Buôn Hwing	X	X	X	X
	988	Buôn Tang	X	X	X	X
	989	Buôn Taly	X	X	X	X
	990	Buôn Kri	X	X	X	X
	991	Buôn Hoai	X	X	X	
	992	Buôn Chăm	X	X	X	X
63	XÃ M'DRẮK		7	16	16	9
	993	Thôn 1		X	X	X
	994	Thôn 2		X	X	
	995	Thôn 3		X	X	

TT	Tên xã, phường	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		DTTS&MN	Thôn đặc biệt khó khăn
			DTTS	MN		
	996	Thôn 4		X	X	
	997	Thôn 5		X	X	
	998	Thôn 6		X	X	
	999	Thôn 7		X	X	
	1000	Thôn Ea Tê		X	X	
	1001	Thôn Ea Lai 1	X	X	X	X
	1002	Thôn Ea Lai 2		X	X	X
	1003	Buôn Krông Jing A	X	X	X	X
	1004	Buôn Krông Jing B	X	X	X	X
	1005	Buôn Krông Jing C	X	X	X	X
	1006	Buôn Tai	X	X	X	X
	1007	Buôn M' Lốc	X	X	X	X
	1008	Buôn KCuah Ea H'Mlai	X	X	X	X
64		XÃ ĐỨC BÌNH	3	8	8	0
	1009	Thôn Tuy Bình		X	X	
	1010	Thôn An Hòa	X	X	X	
	1011	Thôn Chí Thán		X	X	
	1012	Thôn Sơn Giang	X	X	X	
	1013	Thôn Hưng Giang		X	X	
	1014	Thôn Hà Giang		X	X	
	1015	Thôn Tân Lập		X	X	
	1016	Buôn Ea Hồ	X	X	X	
65		XÃ ĐẮK PHƠI	8	9	9	9
	1017	Thôn Yên Thành		X	X	X
	1018	Buôn Liêng Ông	X	X	X	X
	1019	Buôn Pai Ar	X	X	X	X
	1020	Buôn Liêng Keh	X	X	X	X
	1021	Buôn Năm	X	X	X	X
	1022	Buôn Đăk Nuê	X	X	X	X
	1023	Buôn Kdiê	X	X	X	X
	1024	Buôn Pai Bi	X	X	X	X
	1025	Buôn Đăk Sar	X	X	X	X
66		XÃ XUÂN PHƯỚC	1	8	8	1
	1026	Thôn Phú Xuân A		X	X	
	1027	Thôn Phú Xuân B		X	X	
	1028	Thôn Phước Hoà		X	X	
	1029	Thôn Phú Hội		X	X	
	1030	Thôn Suối Máy	X	X	X	X
	1031	Thôn Phước Nhuận		X	X	
	1032	Thôn Phước Lộc		X	X	
	1033	Thôn Thạnh Đức		X	X	

TT		Tên xã, phường	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		DTTS&MN	Thôn đặc biệt khó khăn
				DTTS	MN		
67		XÃ EA LY		7	7	7	5
	1034		Thôn Tân Lập	X	X	X	X
	1035		Thôn Tân An	X	X	X	
	1036		Thôn Tân Yên	X	X	X	
	1037		Thôn 2/4	X	X	X	X
	1038		Buôn Bung	X	X	X	X
	1039		Buôn Bai	X	X	X	X
	1040		Buôn Zô	X	X	X	X
68		XÃ EA WER		17	18	18	11
	1041		Thôn 1	X	X	X	X
	1042		Thôn 2	X	X	X	X
	1043		Thôn 3	X	X	X	X
	1044		Thôn 4	X	X	X	
	1045		Thôn 5	X	X	X	
	1046		Thôn 6	X	X	X	
	1047		Thôn 7	X	X	X	
	1048		Thôn 8	X	X	X	
	1049		Thôn Nà Xô	X	X	X	X
	1050		Thôn Ea Duắt	X	X	X	
	1051		Thôn Thái Bình		X	X	X
	1052		Thôn Ea Ly	X	X	X	X
	1053		Thôn Hà Bắc	X	X	X	
	1054		Buôn Nà Xưọc	X	X	X	X
	1055		Buôn Tul B	X	X	X	X
	1056		Buôn Ndréch	X	X	X	X
	1057		Buôn Ea Pri	X	X	X	X
	1058		Buôn Tul A	X	X	X	X
69		XÃ ĐẮK LIÊNG		10	18	18	11
	1059		Thôn Tân Lập	X	X	X	
	1060		Thôn Đồng Tiến		X	X	
	1061		Thôn Hòa Bình		X	X	
	1062		Thôn Đông Hưng		X	X	X
	1063		Thôn Đông Giang		X	X	X
	1064		Thôn Nam Bình		X	X	
	1065		Thôn Mê Linh		X	X	
	1066		Thôn Đoàn Kết 2		X	X	
	1067		Buôn Drễn	X	X	X	X
	1068		Buôn Yang Lah	X	X	X	X
	1069		Buôn Yuk La	X	X	X	
	1070		Buôn Yuk	X	X	X	X
	1071		Buôn Kam	X	X	X	X

TT		Tên xã, phường	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		DTTS&MN	Thôn đặc biệt khó khăn
				DTTS	MN		
	1072		Buôn Tría	X	X	X	X
	1073		Buôn Ja Tu	X	X	X	X
	1074		Buôn Tung		X	X	X
	1075		Buôn Triết	X	X	X	X
	1076		Buôn Mliêng	X	X	X	X
70		XÃ EA KIẾT		7	10	10	2
	1077		Thôn Bình Minh		X	X	
	1078		Thôn Đoàn Kết		X	X	
	1079		Thôn Tân An		X	X	
	1080		Thôn Tân Phát	X	X	X	
	1081		Thôn Thắng Lợi	X	X	X	
	1082		Buôn Thái	X	X	X	
	1083		Buôn Wing	X	X	X	
	1084		Buôn Luk	X	X	X	X
	1085		Buôn Yă Wằm	X	X	X	
	1086		Buôn Hmông	X	X	X	X
71		XÃ EA TRANG		5	5	5	5
	1087		Thôn Ea Boa	X	X	X	X
	1088		Thôn Ea Bra	X	X	X	X
	1089		Buôn Cư Bìn	X	X	X	X
	1090		Buôn Ea Trang	X	X	X	X
	1091		Buôn Cư Pài	X	X	X	X
72		XÃ EA WY		12	16	16	7
	1092		Thôn Đoàn Kết	X	X	X	
	1093		Thôn Phúc Sen	X	X	X	X
	1094		Thôn Bình An	X	X	X	
	1095		Thôn Nhơn Bình	X	X	X	X
	1096		Thôn Cư Mốt		X	X	
	1097		Thôn Cư Brao	X	X	X	
	1098		Thôn Quảng Hoà	X	X	X	
	1099		Thôn Cư A Mung	X	X	X	X
	1100		Thôn Suối Tre	X	X	X	X
	1101		Thôn Bình Nguyên	X	X	X	
	1102		Thôn Nghĩa Bình		X	X	
	1103		Thôn Bình Minh	X	X	X	X
	1104		Thôn Nhơn Mỹ		X	X	
	1105		Thôn An Hòa	X	X	X	X
	1106		Thôn Trùng Khánh	X	X	X	
	1107		Thôn Tư Nghĩa		X	X	X
73		XÃ EA BÁ		5	6	6	4
	1108		Thôn Chư Blôi	X	X	X	

TT	Tên xã, phường	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		DTTS&MN	Thôn đặc biệt khó khăn
			DTTS	MN		
	1109			X	X	
	1110		X	X	X	X
	1111		X	X	X	X
	1112		X	X	X	X
	1113		X	X	X	X
74	XÃ NAM KA		5	5	5	5
	1114		X	X	X	X
	1115		X	X	X	X
	1116		X	X	X	X
	1117		X	X	X	X
	1118		X	X	X	X
75	XÃ DANG KANG		3	12	12	8
	1119			X	X	
	1120			X	X	
	1121			X	X	
	1122			X	X	
	1123			X	X	X
	1124			X	X	X
	1125			X	X	X
	1126			X	X	X
	1127			X	X	X
	1128		X	X	X	X
	1129		X	X	X	X
	1130		X	X	X	X
76	XÃ TÂN TIẾN		7	14	14	5
	1131			X	X	
	1132			X	X	
	1133			X	X	
	1134			X	X	
	1135			X	X	
	1136			X	X	
	1137			X	X	
	1138		X	X	X	
	1139		X	X	X	X
	1140		X	X	X	
	1141		X	X	X	X
	1142		X	X	X	X
	1143		X	X	X	X
	1144		X	X	X	X
77	XÃ EA RIÊNG		1	12	12	12
	1145			X	X	X

TT	Tên xã, phường	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		DTTS&MN	Thôn đặc biệt khó khăn
			DTTS	MN		
	1146			X	X	X
	1147			X	X	X
	1148			X	X	X
	1149			X	X	X
	1150			X	X	X
	1151			X	X	X
	1152			X	X	X
	1153			X	X	X
	1154		X	X	X	X
	1155			X	X	X
	1156			X	X	X
78		XÃ SƠN HÒA	4	5	6	4
	1157		X	X	X	X
	1158		X	X	X	X
	1159		X	X	X	X
	1160			X	X	
	1161			X	X	
	1162		X		X	X
79		XÃ CƯ PÔNG	9	10	10	10
	1163			X	X	X
	1164		X	X	X	X
	1165		X	X	X	X
	1166		X	X	X	X
	1167		X	X	X	X
	1168		X	X	X	X
	1169		X	X	X	X
	1170		X	X	X	X
	1171		X	X	X	X
	1172		X	X	X	X
80		XÃ PHÚ XUÂN	7	18	18	18
	1173			X	X	X
	1174			X	X	X
	1175			X	X	X
	1176			X	X	X
	1177			X	X	X
	1178			X	X	X
	1179			X	X	X
	1180			X	X	X
	1181			X	X	X
	1182			X	X	X
	1183		X	X	X	X

TT		Tên xã, phường	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		DTTS&MN	Thôn đặc biệt khó khăn
				DTTS	MN		
	1184		Thôn Xuân Hà	X	X	X	X
	1185		Thôn Giang Hà	X	X	X	X
	1186		Thôn Giang Châu	X	X	X	X
	1187		Thôn Giang Đông	X	X	X	X
	1188		Thôn Giang Điền		X	X	X
	1189		Thôn Giang Tân	X	X	X	X
	1190		Thôn Giang Minh	X	X	X	X
81		XÃ PHÚ MỠ		7	9	9	8
	1191		Thôn Kỳ Lộ		X	X	X
	1192		Thôn Phú Hải	X	X	X	X
	1193		Thôn Phú Đồng	X	X	X	X
	1194		Thôn Phú Lợi	X	X	X	X
	1195		Thôn Phú Giang	X	X	X	X
	1196		Thôn Phú Tiến	X	X	X	X
	1197		Thôn Phú Tâm	X	X	X	X
	1198		Thôn Suối Cối 2	X	X	X	X
	1199		Thôn Suối Cối 1		X	X	
82		XÃ TUY AN NAM		0	3	3	0
	1200		Thôn Phú Mỹ		X	X	
	1201		Thôn Quảng Đức		X	X	
	1202		Thôn Phú Càn		X	X	
83		XÃ SƠN THÀNH		1	0	1	0
	1203		Thôn Lạc Đạo	X		X	
84		XÃ PHÚ HÒA 1		1	0	1	0
	1204		Buôn Hố Hàm	X		X	